

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo số 04/2004/QĐ-BGD&ĐT ngày 27/02/2004 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy ban hành kèm theo Quyết định số 08/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 13/3/2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC
VÀ ĐÀO TẠO**

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 85/2003/NĐ-CP ngày 18/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Đại học và Sau Đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy ban hành kèm theo Quyết định số 08/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 13/3/2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 7 như sau:

"1. Chính sách ưu tiên theo đối tượng.

Nhóm ưu tiên 1 (viết tắt là UT1) gồm các đối tượng:

- Đối tượng 01: Người dân tộc thiểu số Việt Nam.

- Đối tượng 02: Công nhân ưu tú trực tiếp sản xuất đã làm việc liên tục 5 năm trong đó có 2 năm là chiến sĩ thi đua được cấp tỉnh, thành phố, Bộ trở lên công nhận và cấp bằng khen.

- Đối tượng 03: Thương binh, bệnh binh, người hưởng chính sách như thương binh; quân nhân, công an nhân dân tại ngũ được cử đi học; quân nhân công an hoàn thành nghĩa vụ đã xuất ngũ, có thời hạn phục vụ từ 12 tháng trở lên tại khu vực 1 (KV1) nói tại khoản 2 Điều này.

- Đối tượng 04: Con liệt sĩ; con thương binh, con bệnh binh, con của người được hưởng chính sách như thương binh mất sức lao động 81% trở lên; con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng; con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động.

Nhóm ưu tiên 2 (viết tắt là UT2) gồm các đối tượng:

- Đối tượng 05: Quân nhân, Công an nhân dân, Thanh niên xung phong tập trung được cử đi học; quân nhân, công an nhân dân hoàn thành nghĩa vụ đã xuất ngũ, có thời gian phục vụ từ 24 tháng trở lên.

- Đối tượng 06: Con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh mất sức lao động dưới 81%.

www.LawViet.com
Tel: +84-938845 668
0963589

- Đối tượng 07: Người lao động ưu tú thuộc tất cả các thành phần kinh tế được từ cấp tỉnh, thành phố, Bộ trở lên công nhận danh hiệu thợ giỏi, nghệ nhân, được cấp bằng và huy hiệu Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hoặc Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh; giáo viên đã giảng dạy 3 năm thi vào các ngành sư phạm; y tá, dược tá, hộ lý, kỹ thuật viên, y sĩ, dược sĩ trung cấp đã công tác 3 năm thi vào các ngành y, dược”.

2. Bổ sung đoạn cuối cùng của khoản 2 Điều 7 như sau:

“Chế độ cộng điểm thưởng cho học sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông loại giỏi và cho học sinh đạt giải quốc gia chỉ áp dụng một lần đúng năm học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 7 như sau:

“3. Chính sách ưu tiên theo khu vực.

Thí sinh học liên tục và tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương tại khu vực nào thì hưởng ưu tiên theo khu vực đó. Nếu trong 3 năm học trung học phổ thông hoặc tương đương có chuyển trường thì thời gian học ở khu vực nào lâu hơn được hưởng ưu tiên theo khu vực đó. Nếu mỗi năm học một trường hoặc nửa thời gian học ở trường này, nửa thời gian học ở trường kia thì tốt nghiệp ở khu vực nào, hưởng ưu tiên theo khu vực đó. Trong trường hợp đặc biệt, tại khu vực thường trú không có trường, thí sinh phải học tại trường đóng ở khu vực có mức ưu tiên thấp hơn so với nơi thường trú, Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ hướng

dẫn các trường xử lý cụ thể từng trường hợp. Quy định này áp dụng cho tất cả thí sinh, kể cả thí sinh đã tốt nghiệp từ trước năm thi tuyển sinh.

Học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú; các trường, lớp dự bị kể cả các trường, lớp dự bị dân tộc; học sinh các lớp chuyên; học sinh các lớp tạo nguồn mở theo quyết định của cấp Bộ trở lên được hưởng ưu tiên khu vực theo hộ khẩu thường trú trước khi đến học tại các trường, lớp này. Riêng quân nhân, công an nhân dân được cử đi dự thi, nếu đóng quân từ 24 tháng trở lên tại khu vực nào thì hưởng ưu tiên theo khu vực đó; nếu dưới 24 tháng thì hưởng ưu tiên khu vực theo hộ khẩu thường trú trước khi nhập ngũ.

Các khu vực tuyển sinh được phân chia như sau:

Khu vực 1 (viết tắt là KV1) gồm:

Các xã, thị trấn thuộc miền núi, vùng cao, vùng sâu, hải đảo, trong đó có các xã thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ.

Khu vực 2- Nông thôn (viết tắt là KV2-NT) gồm:

Các xã, thị trấn không thuộc KV1, KV2, KV3.

Khu vực 2 (viết tắt là KV2) gồm:

Các thành phố trực thuộc tỉnh (không trực thuộc Trung ương); các thị xã; các huyện ngoại thành của thành phố trực thuộc Trung ương.

Khu vực 3 (viết tắt là KV3) gồm: Các

quận nội thành của thành phố trực thuộc Trung ương. Thí sinh thuộc KV3 không thuộc diện hưởng ưu tiên khu vực.

Các khu vực tuyển sinh, hàng năm sẽ được Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố chi tiết”.

4. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 8 như sau:

“b) Thí sinh có nguyện vọng 1 học tại trường đại học, cao đẳng (hoặc hệ cao đẳng của trường đại học) không tổ chức thi tuyển sinh, phải dự thi tại một trường đại học cùng khối thi. Trước 15 tháng 4 thí sinh gửi cho trường có nguyện vọng vào học một đơn nói rõ ngành xin học và tên trường dự thi. Trường không tổ chức thi gửi danh sách thí sinh đã nộp đơn cho trường tổ chức thi.

Khi chấm thi xong, trường tổ chức thi loại thí sinh này ra khỏi danh sách xét tuyển vào trường mình. Nếu kết quả thi của thí sinh không thấp dưới điểm sàn xét tuyển thì gửi dữ liệu kết quả thi của thí sinh cho trường xét tuyển đồng thời cấp cho thí sinh hai Giấy chứng nhận kết quả thi (số 1, số 2) theo quy định chung. Nếu kết quả thi thấp dưới điểm sàn xét tuyển thì chỉ cấp cho thí sinh Giấy báo điểm”.

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 8, 9, 10, 11, 12 Điều 22 thành các khoản sau:

“8. Sau khi có kết quả chấm thi:

- Trước ngày 15 tháng 8 hàng năm, gửi dữ liệu kết quả chấm thi cho Bộ Giáo dục và Đào tạo theo đúng cấu trúc quy định.

- Lập thống kê điểm theo đối tượng,

khu vực, ngành học để xây dựng điểm trúng tuyển.

- Công bố kết quả thi của thí sinh trên mạng Giáo dục (www.edu.net.vn) và trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- In Giấy báo trúng tuyển cho thí sinh trúng tuyển, trong đó ghi rõ kết quả thi của thí sinh.

- In Giấy chứng nhận kết quả thi theo đúng mẫu quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo cho thí sinh không trúng tuyển nhưng có kết quả thi bằng hoặc cao hơn điểm sàn xét tuyển.

Giấy chứng nhận kết quả thi chỉ in một lần và đóng dấu đỏ của trường. Trường hợp bị mất không in cấp lại mà chỉ cấp giấy xác nhận điểm thi.

- In Giấy báo điểm cho thí sinh có kết quả thi thấp dưới điểm sàn xét tuyển.

- In sổ điểm.

9. Tiến hành kiểm tra đối chiếu xem điểm đã nhập vào máy, đã in trên giấy báo trúng tuyển, giấy chứng nhận điểm và sổ điểm có khớp với điểm đã ghi ở Biên bản chấm thi (Biểu số 4) hay không. Nếu có sai sót phải sửa ngay.

Người thực hiện khâu kiểm tra này phải ký biên bản xác nhận và chịu trách nhiệm về công tác kiểm tra.

10. Công bố danh sách thí sinh trúng tuyển trên mạng Giáo dục (www.edu.net.vn) và trên các phương tiện thông tin đại chúng”.

6. Sửa đổi, bổ sung đoạn thứ 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 khoản 1 Điều 24 như sau:

“- Khi có hiệu lệnh, cán bộ coi thi thứ nhất gọi tên thí sinh vào phòng thi; cán bộ coi thi thứ hai kiểm tra các thứ thí sinh mang vào phòng thi, hướng dẫn thí sinh ngồi đúng chỗ quy định, tuyệt đối không để thí sinh mang vào phòng thi mọi tài liệu và vật dụng đã bị cấm theo quy định tại Điều 25 của Quy chế này, sử dụng thẻ dự thi và danh sách bằng ảnh để đối chiếu, nhận diện thí sinh.

- Khi có hiệu lệnh, cán bộ coi thi thứ nhất đi nhận đề, cán bộ coi thi thứ hai nhắc nhở thí sinh những điều cần thiết về kỷ luật phòng thi; ký tên vào tất cả các tờ giấy thi và giấy nháp của thí sinh; hướng dẫn và kiểm tra thí sinh gấp giấy thi đúng quy cách, ghi số báo danh và điền đủ các mục cần thiết vào giấy thi trước khi làm bài.

- Khi có hiệu lệnh, cán bộ coi thi thứ nhất giao cao phong bì đề thi để thí sinh thấy rõ cả mặt trước và mặt sau còn nguyên nhãn niêm phong; bóc phong bì đựng đề thi và phát đề thi cho từng thí sinh (trước khi phát đề cần kiểm tra số lượng đề thi, nếu thừa, thiếu hoặc lẫn đề khác, cần báo ngay cho ủy viên phụ trách điểm thi xử lý).

- Khi thí sinh bắt đầu làm bài, cán bộ coi thi thứ nhất đối chiếu ảnh trong thẻ dự thi với ảnh trong danh sách để nhận diện thí sinh và ký vào tất cả giấy thi, giấy nháp của thí sinh. cán bộ coi thi thứ hai bao quát chung (không thu thẻ dự thi của thí sinh). Trong giờ làm bài, một cán bộ coi thi bao quát từ đầu phòng đến cuối phòng, còn người kia bao quát từ cuối phòng đến đầu phòng cho đến hết giờ thi. Cán bộ coi thi không đứng gần thí sinh

khi họ làm bài. Khi thí sinh hỏi điều gì, cán bộ coi thi chỉ được trả lời công khai trong phạm vi quy định.

- Chỉ cho thí sinh ra khỏi phòng thi và khu vực thi sớm nhất là sau 2/3 thời gian làm bài sau khi thí sinh đã nộp bài làm và đề thi. Nếu có thí sinh bị đau ốm bất thường hoặc có nhu cầu chính đáng nhất thiết phải tạm thời ra khỏi phòng thi thì cán bộ coi thi phải báo cho cán bộ giám sát phòng thi để kịp thời báo cáo ủy viên phụ trách điểm thi giải quyết”.

7. Sửa đổi, bổ sung đoạn thứ 3 khoản 3 Điều 25 như sau:

“- Chỉ được mang vào phòng thi bút viết, bút chì, compa, tẩy, thước kẻ, thước tính, máy tính điện tử không có thể nhớ và không soạn thảo được văn bản, giấy thấm chưa dùng, giấy nháp. Giấy nháp phải có chữ ký của cán bộ coi thi”.

8. Sửa đổi, bổ sung đoạn cuối cùng trong khoản 3 Điều 25 như sau:

“- Thí sinh chỉ được ra khỏi phòng thi và khu vực thi sau 2/3 thời gian làm bài và sau khi đã nộp bài làm, đề thi cho cán bộ coi thi trừ trường hợp ốm đau cần cấp cứu do người phụ trách điểm thi quyết định”.

9. Sửa đổi, bổ sung câu thứ 2, đoạn thứ 3 điểm a Điều 27 như sau:

“... Không chấm những bài làm trên giấy khác với giấy dùng cho kỳ thi đó, bài làm trên giấy nháp, bài có hai thứ chữ khác nhau, bài có viết bằng mực đỏ, bút chì hoặc có viết vẽ những nội dung không liên quan đến bài thi, bài thi nhàu nát hoặc nghi vấn có đánh dấu. Những

bài thi này giao lại cho Trưởng môn chấm thi xử lý theo quy định tại Điều 40 Quy chế Tuyển sinh”.

10. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 28 như sau:

“2. Xử lý kết quả chấm và làm biên bản chấm thi.

Ban thư ký so sánh kết quả chấm và xử lý như sau:

a) Xử lý kết quả 2 lần chấm:

Tình huống	Cách xử lý
<p>Điểm toàn bài hoặc điểm thành phần lệch nhau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 0,25 điểm đối với môn khoa học tự nhiên và ngoại ngữ. - 0,5 đến dưới 1 điểm đối với môn khoa học xã hội. 	Hai cán bộ chấm thảo luận thống nhất điểm rồi ghi điểm và ký vào bài thi.
<p>Điểm toàn bài lệch nhau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từ 0,5 đến 1,0 điểm đối với môn khoa học tự nhiên và ngoại ngữ. - Từ 1,0 đến 1,5 điểm đối với môn khoa học xã hội. 	Hai cán bộ chấm đối thoại và báo cáo Trưởng môn chấm thi để thống nhất điểm, sau đó ghi điểm và ký vào bài thi. Nếu đối thoại không thống nhất được điểm thì Trưởng môn chấm thi quyết định.
<p>Điểm toàn bài lệch nhau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trên 1,0 điểm đối với môn khoa học tự nhiên và ngoại ngữ. - Trên 1,5 điểm đối với môn khoa học xã hội. 	Trưởng môn chấm thi tổ chức chấm lần thứ 3 trực tiếp vào bài thi của thí sinh bằng mực màu khác.

b) Xử lý kết quả 3 lần chấm:

Tình huống	Cách xử lý
Nếu kết quả 2 trong 3 lần giống nhau	Trưởng môn chấm thi lấy điểm giống nhau làm điểm chính thức rồi ghi điểm và ký vào bài thi.
Nếu kết quả 3 lần chấm lệch nhau lớn nhất là: <ul style="list-style-type: none"> - Đến 2,0 điểm đối với môn khoa học tự nhiên và ngoại ngữ. - Đến 2,5 điểm đối với môn khoa học xã hội. 	Trưởng môn chấm thi lấy điểm trung bình cộng của 3 lần chấm làm điểm chính thức, quy tròn điểm rồi ghi điểm và ký vào bài thi.
Nếu kết quả 3 lần chấm lệch nhau lớn nhất là: <ul style="list-style-type: none"> - Trên 2,0 điểm đối với môn khoa học tự nhiên và ngoại ngữ. - Trên 2,5 điểm đối với môn khoa học xã hội. 	Trưởng môn chấm thi tổ chức chấm tập thể và đề xuất hình thức kỷ luật đối với cán bộ chấm thi theo Quy chế Tuyển sinh.

11. Sửa đổi, bổ sung Điều 29 như sau:

“Điều 29. Quản lý điểm bài thi

Sau khi chấm thi xong, các trường công bố điểm thi của thí sinh trên mạng Giáo dục (www.edu.net.vn) và trên các phương tiện thông tin đại chúng, chậm nhất là ngày 15 tháng 8 hàng năm.

Tất cả các tài liệu liên quan đến điểm thi đều phải niêm phong và do Trưởng ban Thư ký trực tiếp bảo quản”.

12. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 30 như sau:

“1. Thời hạn phúc khảo:

Sau khi công bố điểm thi, Hội đồng Tuyển sinh chỉ nhận đơn phúc khảo các môn văn hóa của thí sinh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày công bố điểm thi và phải trả lời đương sự chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày hết hạn nhận đơn. Thí sinh nộp đơn phúc khảo phải nộp lệ phí theo quy định của trường. Nếu sau khi phúc khảo phải sửa điểm theo Quy chế thì Hội đồng Tuyển sinh hoàn lại khoản lệ phí này cho thí sinh.

Không phúc khảo các môn năng khiếu”.

13. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 33 như sau:

“a) Mức chênh lệch điểm trúng tuyển giữa các nhóm đối tượng là 1,0 (một điểm), giữa các khu vực kế tiếp là 0,5 (nửa điểm)”.

14. Sửa đổi, bổ sung điểm a mục “Quy định cụ thể” khoản 2 Điều 33 như sau:

“a) Đối với những trường đại học sử dụng chung đề thi hoặc chung kết quả thi để xét tuyển.

Căn cứ thống kê kết quả thi của thí sinh, Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ xác định và công bố điểm sàn xét tuyển đối với từng khối thi A, B, C, D.

Điểm trúng tuyển của các trường không được thấp dưới điểm sàn xét tuyển.

Thí sinh có kết quả thi thấp dưới điểm sàn xét tuyển không được tuyển vào các trường sử dụng kết quả thi theo đề thi chung để xét tuyển.

Căn cứ nguyên tắc chung và quy định nói trên, các trường xác định điểm trúng tuyển đối với các nguyện vọng theo quy định: điểm trúng tuyển nguyện vọng sau không thấp hơn nguyện vọng trước, bảo đảm tỷ lệ trúng tuyển hợp lý giữa các nguyện vọng.

Trong trường hợp chỉ tuyển được một nguyện vọng và điểm trúng tuyển vào trường thấp Hội đồng Tuyển sinh trường báo cáo để Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét quyết định”.

15. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 35 như sau:

“4. Thí sinh đến trường nhập học chậm sau 15 ngày trở lên kể từ ngày nhập học ghi trong giấy triệu tập trúng tuyển, nếu không có lý do chính đáng thì coi như bỏ học. Nếu đến chậm do ốm đau, tai nạn, có giấy xác nhận của bệnh viện quận, huyện trở lên hoặc do thiên tai có xác nhận của Ủy ban nhân dân quận, huyện trở lên, các trường xem xét quyết định tiếp nhận

vào học hoặc bảo lưu kết quả điểm thi để vào học năm sau”.

16. Bổ sung khoản 3 vào Điều 36 như sau:

“3. Các trường xét tuyển thí sinh nguyện vọng 2, nguyện vọng 3 cần gửi danh sách thí sinh trúng tuyển cho Bộ Giáo dục và Đào tạo 1 bản còn 1 bản gửi cho trường chấm thi để kiểm tra, đối chiếu, ký xác nhận kết quả thi của thí sinh và gửi lại cho trường xét tuyển”.

17. Sửa đổi, bổ sung đoạn thứ 2 khoản 3 Điều 39 như sau:

“- Khi vào phòng thi còn mang theo tài liệu, phương tiện kỹ thuật thu, phát, truyền tin, ghi âm, ghi hình, thiết bị chứa đựng thông tin có thể lợi dụng để làm bài thi”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Những quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Đại học và Sau đại học, Thủ trưởng các đơn vị thuộc cơ quan Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc các Đại học, Học viện, Hiệu trưởng các trường đại học, cao đẳng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC
VÀ ĐÀO TẠO

Nguyễn Minh Hiền

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo số 05/2004/QĐ-BGD&ĐT ngày 01/3/2004 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi chọn học sinh giỏi Quốc gia lớp 12 trung học phổ thông.

(ban hành kèm theo Quyết định số 65/1998/QĐ-BGD&ĐT ngày 18/12/1998; Quyết định số 41/1999/QĐ-BGD&ĐT ngày 10/12/1999 và Quyết định số 44/2001/QĐ-BGD&ĐT ngày 12/11/2001 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC
VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 85/2003/NĐ-CP ngày 18/7/2003 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của “Quy chế thi chọn học sinh giỏi Quốc gia lớp 12 Trung học phổ thông” ban hành kèm theo Quyết định số 65/1998/